II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.947.037.673	121.158.170.556
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.947.037.673	121.158.170.556
4	Giá vốn hàng bán	51.840.329.140	96.539.188.607
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.106.708.533	24.618.981.949
6	Doanh thu hoạt động tài chính	871.753.223	2.532.168.818
7	Chi phí tài chính	19.583.861	525.625.528
8	Chi phí bán hàng	253.545.941	695.096.500
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.328.766.350	5.216.200.180
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.376.565.604	20.714.228.559
11	Thu nhập khác	475.591.056	5.544.604.065
12	Chi phí khác	23.879.208	4.131.269.671
13	Lợi nhuận khác	451.711.848	1.413.334.394
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.828.277.452	22.127.562.953
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.331.643.670	2.890.981.053
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.496.633.782	19.236.581.900
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	493	999
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

III. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	**Cơ cấu tài sản**			
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng Tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn / Tổng Tài sản	%		
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%		
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%		
3	**Khả năng thanh toán**			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần		
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần		
4	**Tỷ suất sinh lợi**			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	%		

Ngày 20 tháng 10 năm 2009

Tổng Giám đốc

SĐKKD: 4903000023 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT TX. BÀ RỊA T. BÀ RỊA VŨNG TÀU

Lê Văn Lợi